

THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

PGS.TS. NGUYỄN ANH TUẤN *

TÓM TẮT

Bài viết trình bày nội hàm và phạm vi bao quát của khái niệm “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” do Tổng bí thư Tô Lâm nêu ra trong các bài viết và phát biểu gần đây. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đã và đang bắt đầu cũng là thời gian cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quá trình chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ trên thế giới, và cũng không là ngoại lệ, cả ở Việt Nam. Những mục tiêu khi kết thúc kỷ nguyên vươn mình, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng phải đạt được là đưa đất nước bước lên cùng hàng với các quốc gia phát triển top đầu thế giới, thực hiện thành công sự nghiệp hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho nhân dân đời sống hạnh phúc, ấm no. Trong kỷ nguyên mới này chúng ta có thuận lợi là cơ bản, việc phải vượt qua những khó khăn thì ở thời nào cũng có, là việc đương nhiên; toàn Đảng, toàn Dân ta đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi trở ngại, “biến nguy thành cơ” thì nhất định nhân dân ta sẽ đi đến bến bờ thành công.

Từ khóa: Kỷ nguyên vươn mình, thời đại Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thời cơ, thách thức.

Nhận bài: 25/11/2024; đưa vào quy trình biên tập: 25/11/2024; duyệt đăng: 20/12/2024.

1. MỞ ĐẦU

Thời gian gần đây, từ khi đồng chí Tô Lâm trở thành người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam, người dân Việt Nam đã dần làm quen với cụm từ “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” qua các bài viết và phát biểu khá dày đặc của Tổng bí thư. Gần đây nhất, Ngày 31/10/2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm, đã có buổi trao đổi về một số nội dung quan trọng của khái niệm “kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” [3].

Theo đó, kỷ nguyên là một giai đoạn lịch sử tương đối dài, trong đó diễn ra những quá trình, sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội hay tự nhiên, để lại dấu ấn

bởi những đặc điểm quan trọng. Thuật ngữ “kỷ nguyên” thường được sử dụng để phân chia thời gian trong lịch sử theo những biến cố lớn làm thay đổi căn bản đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa hay khoa học - công nghệ, môi trường... Thông thường chúng ta vẫn hiểu kỷ nguyên là một thời kỳ lịch sử trong tiến trình phát triển của quốc gia - dân tộc, trong đó dân tộc phải thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược được đánh dấu bằng những sự kiện tạo ra bước ngoặt vận động, mở tiếp ra trang sử mới của mình. Còn “Vươn mình”, theo từ điển tiếng Việt, là “sự chuyển mình vươn lên với khí thế mạnh mẽ”. Như vậy, có thể hiểu “Kỷ nguyên vươn mình

của dân tộc Việt Nam” là một bước tiến lớn, mạnh mẽ của quốc gia và dân tộc Việt Nam. Nó hàm ý tạo sự chuyển động nội lực, tự tin, dứt khoát, mạnh mẽ, quyết liệt, nỗ lực, tích cực để vượt qua chính mình và mọi thách thức, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại...

2. KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Ngày hôm nay, có thể nói theo Tổng bí thư, là thời điểm đã hội đủ tổng thể “các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới” vươn mình của dân tộc - vẫn trong khuôn khổ thời đại Hồ Chí Minh, tiếp sau hai kỷ nguyên trước là giành độc lập, tự do cho dân tộc, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội [1930 (45) - 1975 (85)] và kỷ nguyên đổi mới [1986 - nay].

Đến đây, chúng ta cũng cần giải thích thêm về các khái niệm “thời đại”, “thời đại Hồ Chí Minh” và quan hệ của nó với 3 kỷ nguyên vừa nêu, trong đó có kỷ nguyên dân tộc ta đang bước vào - kỷ nguyên vươn mình.

Trên các phương tiện thông tin đại chúng, thuật ngữ “thời đại” được dùng khá phổ biến với hàm nghĩa thường được đồng nhất với các khái niệm “giai đoạn”, “thời kỳ”... Các tài liệu khoa học thường dùng các khái niệm như “thời đại đồ đá”, “thời đại đồ đồng”, “thời đại đồ sắt”, “thời đại hơi nước”...; “thời đại kinh tế hái lượm - săn bắt”, “thời đại kinh tế nông nghiệp”, “thời đại kinh tế công nghiệp”, “thời đại kinh tế tri thức”...; “thời đại phong kiến”, “thời đại giai cấp tư sản”, “thời đại chủ nghĩa đế quốc”, “thời đại cách mạng vô sản”... Trong quân sự, “thời đại” lại được sử dụng để mô tả các thời kỳ quân sự khác nhau, như: thời đại binh khí lạnh, thời đại binh khí nóng, thời đại vũ khí hạt nhân ...

Thực ra, “thời đại” là một khái niệm rất linh hoạt. Cách diễn đạt tương ứng trong tiếng Anh là “Epoch”, vừa chỉ một khoảng thời gian có đặc trưng nhất định, vừa chỉ thời kỳ có một số đặc điểm nổi bật. Từ điển tiếng Anh đương đại Longman xuất bản năm 1987

xác định: “Thời đại là một thời kỳ lâu dài của trái đất hay lịch sử xã hội loài người”.

Theo *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, thời đại là “thời kỳ lịch sử tương đối dài với xu thế và nội dung phát triển riêng biệt xét về mặt phát triển kinh tế - xã hội hoặc về mặt văn hóa, coi như là một chặng đường không lặp lại trên quá trình tiến bộ xã hội”. Thời đại lịch sử có thể là toàn bộ thời kỳ phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội hoặc những giai đoạn chủ yếu trong hình thái ấy.

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: thời đại là “khoảng thời gian lịch sử dài được phân chia ra theo những sự kiện có đặc trưng giống nhau”. Theo định nghĩa này, khái niệm thời đại có tiêu chí “thời gian lịch sử dài” và “những sự kiện có đặc trưng giống nhau”. Ngoài ra thuật ngữ “thời đại” còn dùng để nói lên một đặc trưng nổi bật của sự phát triển trong một thời gian lịch sử nhất định, tất nhiên là không hề ngắn ngủi: thời đại khoa học - kỹ thuật, thời đại toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, ...

Từ những cách diễn đạt như trên, có thể hiểu thời đại theo hai nghĩa: *nghĩa rộng*, thời đại là khái niệm để chỉ sự phân kỳ lịch sử xã hội và để phân biệt những nấc thang phát triển xã hội mà nấc thang cao hơn, tiến bộ hơn phủ định nấc thang cũ, lạc hậu để mở đường cho sự phát triển một thời đại mới. Còn theo *nghĩa hẹp*, thời đại là khái niệm để chỉ xu thế và nội dung phát triển riêng biệt xét trên phương diện kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, công nghệ...

Trong *Điều văn* tiền biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh do Cố Tổng bí thư Lê Duẩn trình bày, có viết:

“Hồ Chủ Tịch đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”

[1, tr.328].

Như vậy, có thể thấy, thời đại Hồ Chí Minh là 1) thời đại mà dân tộc Việt Nam trở thành

dân tộc độc lập, tự chủ, tự quyết định cuộc sống của mình; 2/ thời đại mà dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện các bước phát triển toàn diện đất nước; và do vậy 3/ là thời đại mà con người và đất nước Việt Nam độc lập, chủ động, tự lực quyết định và thực hiện cuộc sống của mình. Phải khẳng định rằng, với 3 đặc trưng (tương ứng có 3 thời kỳ) vừa nêu thì thực sự có một thời đại mang tên Hồ Chí Minh trong quá trình tồn tại, vận động và phát triển của dân tộc Việt Nam suốt trên dưới 80 năm qua và vẫn đang tiếp diễn ở thời hiện tại, bởi vì nhân dân ta vẫn đang nỗ lực hiện thực hóa xong hết đặc trưng thứ hai (đi hết thời kỳ thứ 2) và bắt đầu bước vào hiện thực hóa đặc trưng thứ 3 (của thời kỳ thứ 3), mà theo chúng tôi, chính là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, như cách dùng từ của Tổng bí thư. Tóm lại, thời đại có thể được chia thành một số thời kỳ kế tiếp nhau; từng thời kỳ lớn trong thời đại có thể được gọi là kỷ nguyên, và như vậy, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam vẫn đang nằm trong *thời đại Hồ Chí Minh*.

Ba đặc trưng trên đây không phải là những dấu hiệu đứng tách rời nhau, cô lập từng cái một, mà cả ba hợp thành một chỉnh thể tạo nên đặc trưng chung cho sự tồn tại, vận động và phát triển của đất nước và con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam *thời đại Hồ Chí Minh*. Với các đặc trưng này *thời đại Hồ Chí Minh* là thời đại phát triển rực rỡ nhất trong suốt tiến trình hình thành, tồn tại, vận động và phát triển của dân tộc Việt Nam; đó là thời đại chưa từng có trong lịch sử dân tộc; là thời đại mà trong kỷ nguyên vươn mình tới đây, dân tộc Việt Nam *trở thành nhân loại* theo cách của riêng mình và đồng thời cũng là thời đại mà trong kỷ nguyên vươn mình, dân tộc Việt Nam *làm cho nhân loại trở thành mình* theo cách riêng của nó. Đây là thời đại có kỷ nguyên mà *Việt Nam nhận ra mình trong nhân loại* và cũng là kỷ nguyên của thời đại mà nhân loại nhận ra mình ở Việt Nam. Nói cách khác, kỷ nguyên vươn mình trong *thời đại Hồ Chí Minh* là thời kỳ mà dân tộc Việt Nam mang tầm vóc nhân loại và cũng là thời kỳ mà nhân loại thấm đẫm nhân phẩm Việt Nam trong đời sống của mình.

Trong bài nói nêu trên, Tổng bí thư chỉ rõ: “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; *đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu*”. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Còn khởi đầu của kỷ nguyên mới này là năm 2026, khi Đảng ta tiến hành Đại hội XIV. Như vậy là đã rõ khởi đầu, đích đến, các mục tiêu, chủ thể lãnh đạo và lực lượng hiện thực hóa những mục tiêu đó trên quê hương, Tổ quốc thân yêu của mình là toàn thể nhân dân, dân tộc Việt Nam. Vậy chúng ta sẽ hoàn thành mục tiêu đó bằng những phương tiện vật chất nào? Phương tiện như thế chắc hẳn sẽ phải rất hiện đại theo những tiêu chuẩn của khoa học - công nghệ thế kỷ 21.

Những tiền đề cần thiết cho dân tộc ta bước vào kỷ nguyên vươn mình đã được tích cực chuẩn bị khá đầy đủ trong kỷ nguyên đổi mới gần 40 năm vừa qua. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất vô cùng thấp kém, lại bị chiến tranh kéo dài tàn phá nặng nề, vừa ra khỏi chiến tranh đã lại bị bao vây, cấm vận tứ bề, đến nay Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; “Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986”. Sớm về đích hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỷ do Liên hợp quốc đề ra, tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Việt Nam đã hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu,

nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng, tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. Chưa khi nào Việt Nam có được thế và lực như ngày hôm nay.

Tình hình thế giới cũng có nhiều biến chuyển “mang tính thời đại”, như Tổng bí thư Tô Lâm nhận định, “đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,

nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc”.

Tổng bí thư nêu 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trong từng định hướng đó, ông chủ yếu nêu những thách thức (tức là những tồn tại, hạn chế, khó khăn vẫn đeo bám Đảng và Nhân dân ta khi bước vào kỷ nguyên mới). Đó là những thách thức chung, còn bản thân cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng cho Việt Nam những thời cơ và thách thức riêng mà chúng tôi sẽ tiếp tục xét sau đây.

3. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ, NHỮNG THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC CỦA NÓ ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tạo ra rất nhiều cơ hội và cả những thách thức cho đất nước, do vậy, tinh thần chung là Việt Nam cần tận dụng sức mạnh sẵn có và nắm lấy cơ hội để tham gia vào cuộc Cách mạng này, thúc đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ 4” xuất hiện lần đầu tiên với tư cách là tên gọi của chủ đề Diễn đàn kinh tế thế giới Davos khai mạc ngày ngày 20/01/2016 “Làm chủ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. Từ đó đến nay, thuật ngữ này đã được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có thể diễn ra là do có sự hội tụ của các công nghệ mới, mà chủ yếu là IoT-Internet kết nối vạn vật, rô bốt cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, công nghệ di động, trí thông minh nhân tạo (AI), công nghệ nano - vật liệu mới, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử. Vì là sự kết hợp của nhiều công nghệ mới nêu trên, nên cuộc cách mạng này đang tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có thể tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới.

Cụ thể, có thể khái quát bốn đặc trưng chính của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4:

Một là, dựa trên nền tảng của sự kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối internet vạn vật sẽ thúc đẩy sự phát triển của các loại máy tự động và hệ thống sản xuất thông minh.

Hai là, sử dụng công nghệ in 3D để sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh nhờ nối kết các dây chuyền sản xuất bỏ qua giai đoạn lắp ráp các thiết bị phụ trợ, in 3D cũng cho phép con người tạo ra sản phẩm mới bằng những phương pháp phi truyền thống, bỏ qua các khâu trung gian, do đó giảm tối đa chi phí sản xuất.

Ba là, công nghệ nano giúp tạo ra các loại vật liệu mới với những tính năng ưu trội con người chưa từng biết nhờ đó mà có ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

Bốn là, trí tuệ nhân tạo cho phép con người điều khiển và kiểm soát nhiều quá trình từ xa, không giới hạn về không gian, thời gian, nhưng nhanh chóng và chính xác hơn.

3.1

Các nhà nghiên cứu đều nhất trí và thực tiễn gần đây đã cho thấy thời cơ mà cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể tạo ra

Thứ nhất, điều kiện thuận lợi để các chủ thể trong nền kinh tế tiếp thu và ứng dụng các phát minh khoa học, sáng chế kỹ thuật và giải pháp công nghệ đa dạng, phong phú của nhân loại, mà trước hết là công nghệ thông tin, công nghệ số, các công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế trong mọi khâu của nền sản xuất xã hội. Về nội dung này, Tổng bí thư chỉ rõ: trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư “Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo;...; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số”. Do vậy, chúng ta lại phải “Tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho phát triển số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư..., tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới, như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Thứ hai, cơ hội phát triển nhanh hơn cho nhiều ngành kinh tế và xây dựng những ngành mới thuộc các khu vực như công nghiệp hàng không - vũ trụ, công nghiệp giải trí, công nghiệp sinh học, nông nghiệp xanh, công nghiệp quốc phòng, ... bằng cách mở rộng ứng dụng các thành tựu, tiến bộ của công nghệ thông tin, công nghệ số, kỹ thuật điều khiển, công nghệ sinh học...

Do vậy, Tổng bí thư yêu cầu “Khởi xướng và thực hiện cách mạng chuyển đổi số. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển”.

Thứ ba, cơ hội đón đầu, hình thành và phát triển nhanh nền kinh tế tri thức, thu hẹp khoảng cách và đuổi kịp những nước đi trước thông qua tiếp thu, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng vào sản xuất kinh doanh, quản lý những tiến bộ, thành tựu công nghệ từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tổng bí thư yêu cầu chúng ta phải “tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi do Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại, đưa đất nước đi tắt đón đầu phát triển vượt bậc”. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 này là một cơ hội để Việt Nam đuổi kịp các nước phát triển trong kỷ nguyên số. Do vị trí địa lý Việt Nam có lợi thế đối với một số năng lượng tái sinh (mặt trời, gió, sinh học). Việc chuyển dịch cơ cấu năng lượng sẽ giúp Việt Nam giảm được áp lực về môi trường và sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng truyền thống như thủy điện, nhiệt điện, dầu khí hay điện hạt nhân.

Thứ tư, Lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ mạng xã hội, di động, phân tích và điện toán đám mây đang là xu hướng mới mẻ của cả thế giới, và Việt Nam có cơ hội phát triển lĩnh vực này. Với lợi thế hiện có như hạ tầng Internet tương đối tốt, giá rẻ trong khi thiết bị di động cấu hình cao, giá thấp đang trở nên phổ biến cũng như sự khuyến khích phát triển của chính phủ, khi “dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng” Việt Nam có tiềm năng phát triển công nghệ điện toán đám mây rất lớn. Một yếu tố thuận lợi nữa là Việt Nam có các đối tác quan trọng là các tập đoàn công nghệ lớn như Microsoft vốn đã có nhiều kinh nghiệm trong tư vấn, xây dựng, và phát triển điện toán đám mây tại Việt Nam. Thực hiện chuyển đổi số còn cho phép Việt Nam đẩy nhanh được việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhiều ngành nghề, góp phần khắc phục những khó khăn hiện có để thực hiện “mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ đứng trong

nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số, ... tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất..., xây dựng công dân số". Những ngành cần ứng dụng này nhất hiện nay là thương mại điện tử, giao thông vận tải, đo lường địa chất, đo lường chất lượng môi trường.

Thứ năm, Công nghệ sinh học, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có tác động mạnh mẽ đến năng suất cũng như chất lượng cây trồng vật nuôi, từ đó, tăng giá trị trong mỗi sản phẩm nông nghiệp. Nếu có những cải cách mạnh về giống cùng cách thức nuôi, trồng sẽ tạo ra một nền nông nghiệp sạch với các sản phẩm có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Đối với lĩnh vực y tế, nhiều bệnh nan y, cũ và mới xuất hiện đang trở thành vấn nạn sức khỏe mang tính chất toàn cầu, gây ra những mất mát về người, sự tổn kém về kinh tế trong điều trị và ngăn chặn. Những công trình nghiên cứu của công nghệ sinh học ứng dụng thành công trong y dược, đặc biệt là trong sản xuất thuốc và trong chẩn đoán bệnh là đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam trong giai đoạn tới đây.

3.2

Những thách thức và nhiệm vụ của kỷ nguyên mới

Bên cạnh những thời cơ do Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại, thì như mặt trái của tấm huân chương và như thường thấy ở mọi hiện tượng, quá trình xã hội khác, nó còn gây ra nhiều thách thức đòi hỏi Đảng và toàn dân tộc ta phải có phải có bản lĩnh và ý chí quyết tâm cao độ để vượt qua, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của kỷ nguyên vươn mình, đó là:

Thứ nhất, Thách thức trong lĩnh vực giải quyết việc làm do sự mở rộng ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin, điều khiển, tự động hóa. Các hệ thống robot có trí thông minh nhân tạo sẽ thay thế con người trong nhiều công đoạn hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất, nhất là trong những ngành sử dụng nhiều lao động. Đây là một trong

những thách thức lớn nhất, bởi chuyển dịch cơ cấu lao động trong gần 20 năm qua của Việt Nam rất chậm và chậm hơn nhiều nếu so với chuyển dịch cơ cấu GDP.

“Tuy tốc độ tăng trưởng cao, song nguy cơ tụt hậu về kinh tế vẫn hiện hữu, nguy cơ kinh tế Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khó tiệm cận với các nước đang phát triển,...”

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay vẫn dựa nhiều vào các ngành thâm dụng lao động giá rẻ, trong khi “Tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam giảm dần, thấp hơn nhiều nước trong khu vực”. Tuy nhiên, trong xu thế phát triển của kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo mới là lợi thế. Hơn thế, các công nghệ hiện đại khởi xướng cuộc cách mạng mới trong nhiều ngành kinh tế thế giới như công nghệ in 3D, robot và tự động hóa lại sử dụng rất ít nhân công. Trong tương lai, nhiều lao động có thể thất nghiệp trong một số ngành nghề của Việt Nam trong ngành dệt may, lắp ráp, số lao động này hiện đang chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong nguồn lực lao động của nước ta hiện nay.

Dù Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gây ra nhiều quan ngại về thất nghiệp khi máy móc làm tất cả mọi việc, nhưng vẫn có thể tin rằng, việc giảm tổng số việc làm là không thể. Bởi, siêu tự động hóa và siêu kết nối có thể nâng cao năng suất những công việc hiện tại, thậm chí có thể làm một số chúng mất đi, nhưng đồng thời cũng tạo ra nhu cầu về những công việc khác mới xuất hiện. Sự ra đời của robot hợp tác có khả năng di chuyển và tương tác, sẽ giúp các công việc cần ít kỹ năng đạt năng suất nhảy vọt. Tuy nhiên, những người bị ảnh hưởng nặng nhất có thể là người lao động có kỹ năng trung bình do sự phát triển của siêu tự động hóa và siêu kết nối, cộng với trí tuệ nhân tạo sẽ tác động đáng kể đến đối tượng này; làm tăng sự bất bình đẳng, tăng khả năng thị trường lao động rơi vào rối loạn. Việc người lao động bị thay thế

bằng máy móc tự động có thể làm trầm trọng thêm sự chênh lệch giữa lợi nhuận so với vốn đầu tư và lợi nhuận so với sức lao động. Mặt khác, tri thức sẽ là yếu tố quan trọng của sản xuất trong tương lai và làm phát sinh một thị trường việc làm ngày càng trôi dạt về 2 cực “kỹ năng thấp/lương thấp” và “kỹ năng cao/lương cao”, do đó dễ dẫn đến “gia tăng khoảng cách giàu nghèo”, sự phân tầng xã hội ngày càng trầm trọng thêm.

Chất lượng nguồn nhân lực thấp cũng cản trở việc nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới ở các quy mô lớn hơn như doanh nghiệp, ngành lĩnh vực và cả nền kinh tế trong điều kiện xuất phát điểm phát triển, “chất lượng, năng suất lao động” của Việt Nam còn thấp so với nhiều nước.

Thứ hai, Thách thức về quản trị nhà nước cũng là một trong những thách thức lớn nhất đối với nước ta “Mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng”. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sẽ gặp nhiều khó khăn nếu công cuộc cải cách cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng do Đảng đề ra trong thời gian qua thực hiện không thành công, trong khi “Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Vẫn tồn tại những thủ tục hành chính rườm rà, lạc hậu, qua nhiều khâu, nhiều cửa, mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp, dễ nảy sinh tham nhũng vặt, cản trở phát triển”. Bên cạnh đó, những thách thức về an ninh phi truyền thống sẽ tạo ra áp lực lớn nếu Nhà nước không đủ trình độ về công nghệ và kỹ năng quản lý để ứng phó. Do vậy, cần “Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao”.

Thứ ba, Các nước công nghiệp mới nổi và nhiều nước đang phát triển đều cạnh tranh quyết liệt, tìm cách thu hút, hợp tác để có

đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhanh chóng ứng dụng những thành tựu công nghệ từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại để giành lợi thế phát triển, trong khi ở Việt Nam, rất nhanh thôi, vào cuối thập niên này “thời kỳ “dân số vàng” kết thúc (...), giá nhân công tăng, lợi thế cạnh tranh không còn, FDI dịch chuyển sang nước khác hoặc sụt giảm, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam”. Do đó, áp lực lớn cho Việt Nam là phải rất tỉnh táo trong hội nhập, hợp tác quốc tế, phát triển nền kinh tế thị trường nhất là thị trường khoa học - công nghệ, cải thiện đổi mới môi trường đầu tư kinh doanh, tích lũy đầu tư để thu hút chuyển giao, ứng dụng nhanh những thành tựu khoa học - công nghệ vào phát triển nền kinh tế.

4. KẾT LUẬN

Trên đây, chúng tôi đã khái quát một số thời cơ và thách thức chủ yếu mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp phát triển của nhân dân ta trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Với vị thế chưa từng có hiện nay của đất nước, nhân dân ta nhất định sẽ qua những khó khăn, trở ngại, thách thức để đưa đất nước ta đến tương lai “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Với tầm nhìn của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam có tuổi đời đã gần một thế kỷ, do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, với sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Việt Nam đã đang từng bước vững chắc vượt qua mọi khó khăn và thách thức, tận dụng mọi cơ hội và thuận lợi để thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, theo mô hình xã hội mà Người đã phác

thảo thiết kế. Thời đại Hồ Chí Minh, trong đó có kỷ nguyên vươn mình của dân tộc chính là thời đại và kỷ nguyên mà nhân dân Việt Nam xây dựng và phát triển đất nước theo con đường đó, theo mô hình xã hội đó.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004): *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 30*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Thị Vân Hoa (2018): *Cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề đặt ra cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt nam (sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Tô Lâm (2024): *Trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 31/10/2024 (Tạp chí Cộng sản điện tử https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie (truy cập 4/11/2024))
4. Klaus Schwab (2019): *Định hình cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
5. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Anh Tuấn (2022): *Bối cảnh thế giới và phân thảo con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong tác phẩm của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng*, Tạp chí Nghiên cứu Triết học, số 3, tr. 10-18.

